

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ, tên học sinh:

Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đỏ đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về ngoại thì mừng hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viên kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bầy đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mày có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dòn dòn, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mày được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

- ...

- Còn mày?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng một tới mừng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sảy luôn.

- Mày sướng rồi.

- ...

- Bộ đồ mày may chắc đẹp lắm, bữa mừng hai mày mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bụi. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thâm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy

sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé em. Thiệt đó.

(*Áo Tết*, Nguyễn Ngọc Tư, in trong *Bánh trái mùa xưa*, Nxb Văn học)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4: (trình bày ngắn gọn)

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo văn bản bé Em và Bích mỗi người có mấy bộ đồ mới?

Câu 3. Nhân vật bé Em cuối cùng đã mặc trang phục như thế nào khi đến nhà cô giáo?
Lựa chọn đó thể hiện bé Em là cô bé như thế nào?

Câu 4. Anh/chị rút ra được bài học gì về tình bạn sau khi đọc truyện ngắn trên?

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Anh/ chị viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận về nhân vật bé Em được miêu tả truyện ngắn *Áo Tết* ở văn bản đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Anh/chị viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) thể hiện suy nghĩ của bản thân về nạn bạo lực học đường hiện nay.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Ngôi kể được sử dụng trong văn bản: - Ngôi kể thứ 3 Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1.0
	2	Theo văn bản: - Bé Em có bốn bộ đồ mới, trong khi Bích chỉ có một bộ đồ mới. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời một vế như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1.0
	3	Nhân vật bé Em cuối cùng đã mặc trang phục khi đến nhà cô giáo: - Bé Em không mặc bộ đầm hồng mà mặc trang phục gần giống bạn, chỉ khác là Bích mặc áo trắng bầu sen, còn bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bụi. - Lựa chọn này chứng tỏ bé Em là cô bé có tâm hồn tinh tế, khiêm tốn và rất trân trọng tình bạn. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời giống như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - HS trả lời đúng hoặc tương đương lý: 0,5 điểm - Trả lời không giống như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1.0
	4	Rút ra được bài học gì về tình bạn sau khi đọc truyện ngắn: - Cần tinh tế trong cách hành xử với bạn bè,... - Nên đề cao tình cảm chân thành, không nên quan trọng ở vật chất,.. Hướng dẫn chấm: - HS rút ra được bài học và lý giải thuyết phục: 1,0 điểm - HS rút ra được bài học chưa lý giải được: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: không cho điểm	1.0
II		VIẾT	6.0
	1	Anh/ chị viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận về nhân vật bé Em được miêu tả truyện ngắn <i>Áo Tết</i> ở văn bản đọc hiểu.	2.0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: <i>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</i> - Vấn đề nghị luận: cảm nhận về nhân vật bé Em	0,5

	- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 ± 100 chữ. * Hướng dẫn chấm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 ± 100 chữ: 0,25 điểm; nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm.	
	<i>b. Yêu cầu cụ thể:</i> thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. <i>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</i> - Mở bài: giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật cần nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <i>b2. Cảm nhận được vẻ đẹp nhân vật bé Em.</i> - Bé Em có tích cách hồn nhiên: thích khoe đồ mới và bé Em thực hiện ý muốn đó một cách cũng rất trẻ con, bằng cách gạ hỏi bạn trước, để từ đó tìm cơ hội khoe áo mới của mình. - Bé Em là một cô bé nhạy cảm và tinh tế: khi biết hoàn cảnh của Bích, bé Em không muốn khoe áo mới nữa vì như thế sẽ khiến bạn cảm thấy tủi thân. - Bé Em đã có một cách hành xử vô cùng đẹp, vô cùng nhân văn: ngày đi chúc tết cô giáo, để bạn không bị mặc cảm, bé Em đã mặc đồ hơi giống bạn.... <i>b3. Sáng tạo</i> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. * Hướng dẫn chấm <i>Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:</i> b1: 0,5 điểm - Bài làm như Đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm - Bài làm được 1 ý: 0,25 điểm b2: 0,75 điểm - Bài làm đảm bảo các ý trên, có lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, diễn đạt mạch lạc: 0,75 điểm - Bài làm hướng đến các ý trên nhưng chưa thật rõ, diễn đạt chưa mạch lạc: 0,5 điểm - Bài viết nội dung còn chung chung, diễn đạt còn mơ hồ: 0,25 điểm - Bài viết không hướng đến nội dung hoặc để giấy trắng: 0.0 điểm b3: 0,25 điểm Đáp ứng được 1 trong 2 tiêu chí: 0,25 điểm Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 - 6 lỗi;	1.5

	- Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 - 8 lỗi; - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	
2	Anh/chị viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) thể hiện suy nghĩ về nạn bạo lực học đường hiện nay.	4.0
	Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: suy nghĩ về nạn bạo lực học đường - Dung lượng: khoảng 400 chữ. - Bằng chứng: trong cuộc sống, sách báo, tài liệu. * Hướng dẫn chấm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 400 ± 200 chữ: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,25 điểm + Sử dụng bằng chứng trong cuộc sống: 0,25 điểm	10
	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - Bạo lực học đường là những hành vi không văn minh, thiếu đạo đức, thô bạo, giữa học sinh với học sinh hoặc thậm chí là giữa giáo viên với học sinh tại môi trường học đường gây tổn thương về tinh thần và thể xác cho người khác. b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận - Bạo lực học đường bao gồm các hành vi như bắt nạt, đánh đấm, lăng mạ, hoặc sử dụng ngôn ngữ thô tục để xúc phạm người khác... - Bạo lực học đường là một con dao hai lưỡi, nó không những gây tổn thương nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho nạn nhân mà còn gây ảnh hưởng nhân cách và đạo đức của người gây ra bạo lực... - Nạn bạo lực học đường xảy ra chủ yếu là do một số học sinh có suy nghĩ sai trái lệch lạc, dễ bị kích động, thiếu kĩ năng sống.... - Tự bản thân mỗi người tu dưỡng, rèn luyện để chính mình không trở thành kẻ gây ra hay nạn nhân của bạo lực học đường... b4. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. * Hướng dẫn chấm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm	3.0

	- Viết được mở bài: 0,25 điểm - Viết được kết bài: 0,25 điểm b2: 0,5 điểm - Giải thích khá rõ, gọn vấn đề: 0,5 điểm - Giải thích chưa rõ hoặc còn chung chung vấn đề: 0,25 điểm b3: 1,5 điểm - Bài làm đảm bảo các ý trên, có lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, diễn đạt mạch lạc: 1,5 điểm - Bài làm hướng đến các ý trên nhưng chưa thật rõ, diễn đạt chưa mạch lạc: 1.0 điểm - Bài viết nội dung còn chung chung, diễn đạt còn mơ hồ: 0,5 điểm - Bài viết không hướng đến nội dung hoặc để giấy trắng: 0.0 điểm b4: 0,5 điểm - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm - Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi; - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi; - Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
Tổng điểm		10